

TRẦN-ĐẮC-NGHĨA

TỔNG-LÝ

[Giá bán nhứt trình

Trọn năm.....5\$00

Sáu tháng.....3 00

Những bài gởi đến không  
đăng lên báo được thời  
không lệ trả lại, xin các  
ngài lưu ý.

# AN-HÀ-BÀO

MỖI TUẦN XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM  
ÉDITION EN QUOC-NGU DE L'APPEL

Organe d'Informations Agricoles, Commerciales et Industrielles

NHÀ BÁO Ở TẠI ĐƯỜNG— Boulevard Delanoue—Cantho

TRƯƠNG-QUANG-TIỀN

CHỦ BỐT

Về việc mua bán hay là  
mua nhứt-trình xin đề thơ  
cho M. TRẦN-ĐẮC-NGHĨA

Lúc mua báo xin các  
ngài chiếu cố, gởi số tiền  
luôn, bốn-quán lấy làm  
thảm cảm.

## CHÓ' KHINH CHỮ QUỐC-NGŨ'

(TIẾP THEO)

Chữ quốc-ngũ vì nó đơn-giản quá, mà  
thành ra bị người ta xem thường xem  
khinh. Khi hội ngộ kim-cương, vì khó  
kiếm nó, cho nên nó mắc hàng muôn ngàn  
lần giá một cục sỏi. Mà vì giá nó mắc, vì  
trọng, cái đó đã đành, nhưng đó là một  
vật trang-sức, để cho thêm vẻ đẹp, chứ  
thật ra thì không phải món cần-kíp hay  
bổ ích gì. Chỉ như chữ quốc-ngũ, thời  
không phải như thế, không nên lấy cái  
cớ dễ học nó, mà khinh-thị nó, mà nói  
rằng học chữ quốc-ngũ không có nghĩa-  
lý gì sâu xa. Có lẽ, ta lại cần như cái sự  
đơn-giản của nó mà phổ-thông tư-tưởng  
cho nhau, một cách mau thành-hiệu chứ!

Này, ví như ý muốn nói: hay dở cần  
gì khoe mà viết ra chữ Tàu «Hữ» xạ tự  
nhiên tương...» hay chữ Tây «A bon  
vin, pas d'enseigne» thì thật là còn dài  
đong qua, mà muốn hiểu được một thứ  
trong hai thứ chữ ấy, thời cũng phải  
cảm-coi trong pho kinh quyền sách trót  
mười năm. Ấy chữ quốc-ngũ giản-tiện  
mà rút bớt ngày giờ đi là thế.

Chữ quốc-ngũ không có nghĩa-lý sâu  
xa, cũng đành cho, vì ngoài sự giao-thiệp  
nhau bằng này, còn việc thơ từ từ  
trót chút ít, thì không có môn học nào  
chuyên-còn về chữ quốc-ngũ cho lắm.  
Muốn cho chữ quốc-ngũ có giá-trị, vậy  
phải cần đổi tư-tưởng của chữ Tàu và  
chữ Tây ra quốc-ngũ. Cái đó mong ở ty  
giáo-huấn một phần khá to, và cũng  
mong ở các ngài tâm-học và cựu-bộ-  
gia-tâm đổi chí làm mới sẽ có công-hiệu.

Một thứ tiếng mà hai mươi triệu người  
cùng nói giống nhau, lại có thể viết ra  
thanh nư, mà thứ tiếng ấy có phát  
sinh ra từ khi có người Anam, thời  
không phải là thứ tiếng không phong-  
phu hay không có giá-trị gì. Nhưng  
tiếc thay! cái tệ qoi của người mà rẻ  
của ta là một cái đầu-tinh cổ nhiên  
của người mình rồi, cho nên không  
những là một thứ tiếng mà thôi, đầu  
cho đến hàng-hóa, phong-tục, y-phục  
v. v. nhứt thiết cái gì cũng quý trọng  
của người mà xem như có ý khinh-rẻ của  
mình, thời trách nào không đến nỗi truy-  
lạt về mọi đường, mà đành-trẻ cuộc-tân-  
hóa của xã-hội.

Bất cứ vật gì hay việc gì ở trên đời,  
muốn cho có ngày khéo, tất phải đã  
học qua cái ngày vụng, muốn cho  
được hay, tất trước phải có dở. Nói  
rằng chữ quốc-ngũ còn khuyết-diểm,  
không đủ dùng để dịch-thuật cho đúng-  
đắn, cái đó ai cũng đã biết. Nhưng lâu

nào cũng nghĩ như vậy, đời nào cũng  
nghĩ như vậy, thời biết bao giờ chữ  
quốc-ngũ mới tức dụng, mới thành một  
thứ chữ phong-phú? Vậy nói tác ra, thời  
cái ngbla-vụ của người học-thức là phải  
bớt sức nghiên-ngâm ở trong trường-  
tư-tưởng, phải cố làm làm sao cho cái  
nhà xây móng đắp nền kia không đến  
nỗi có một ngày phải đổ nát, thời càng  
học bao nhiêu, mới lại càng bổ ích  
cho quê-hương bấy nhiêu, chứ nếu cứ  
giữ cái chủ-nghĩa duy-kỷ, thời trái lại,  
càng học bao nhiêu, là càng khiến cho  
nói-giống đối với nhau như người đứng  
nước là bấy nhiêu, vậy cái học ấy, thiết  
tưởng cũng là thừa quá!

Nói rằng chữ quốc-ngũ dở mà chẳng  
lắm cho hay, mới rằng chữ quốc-ngũ  
nghèo mà chẳng làm cho giàu, trước  
cũng đã là có tại rồi, huống nữa là khinh-  
thị chữ quốc-ngũ, khinh-thị tiếng mẹ  
 đẻ của mình, thời lại càng dặt tội đến  
đầu? Ôi! người mà đến thế thời thôi!  
Hoặc giả có kẻ nói: «Người đồng-bào tôi,  
ai cũng xô-dẩy nhau về chủ-ngĩa khoa-  
lạt, ai cũng không cần-thiết gì đến sự  
vung-bỏ cho chữ quốc-ngũ thời một  
mình tôi, giả-sử có đem hết tâm-huyết  
mà đồ dồ vào đó, tưởng đi tất đã có  
công-hiệu gì?» Nói như vậy cũng không  
có lẽ. Khá biết rằng: buổi này dầu cần  
đạo-đức đã suy, mà cũng không phải là  
không còn người chính-dĩch liêm-si, thời  
dầu học xưa đã tàng, học nay mới phát,  
lắm kẻ xô-dẩy nhau về văn-minh vật-  
chất, nhưng cũng không phải là không  
còn người cố lòng bỏ-đắp cái nền qui-  
hóa ấy cho ngày một vững-vàng.

Đến điều mà thiên-hạ ai cũng lạnh-lạt  
với chữ quốc-ngũ, nhưng cứ một mình  
mình nhiệt-thành, một mình mình mà-  
miệt, tưởng cũng đủ vui với lương-tâm,  
đủ nuôi phụ cái tiếng làm dân trong nước  
mà không biết viết tiếng nước mình,  
không biết thương tiếng nước mình,  
sốt đời chỉ làm con kết người, thời  
thật là thẹn quá!

Hồn Việt-Nam ngơ-ngẩn, đường tiến-  
hóa diễn-tri, ầy cũng bởi tâm lòng xu-  
hướng về mọi phương-diện đã truy-  
lạt, lý-luận thời có, mà thiết-hành thời  
không, dễ cho đến ngày nay, trông  
người ngấm ta, biết giết mình, thời  
ngánh thấy mình còn ở xa muôn dặm.

Các nhà tân-cựu học! cùng nhau đứng  
chia đân rẽ họ; đầu là công ích, đầu là  
công tâm tưởng cũng nên rộng mở cửa  
lòng, bầu khấc chữ đồng-thỉnh tương-  
ứng.

T. Q. TIỀN

## VĂN UYÊN

XIN HỌC HỒI LONG LÊ-MAI

Xin hỏi ông Hai cuốn Cái-lương  
Đạy chỉ trong đây nói cho tường?  
Đánh me tam túc không che môi  
Ve gái ngậm-nga xấu ngấp sườn?  
Rõ hẳn bạo tàn thì bất phú  
Hả rằn: nhơn lực lại thiên đường?  
Ich chỉ ông lớn xui không trẻ  
Tái mơn như em cũng cự-dương?

Mlle KIM-LONG-TC

CHUYỆN NÓI LÃO

Buồn đạo Thiên-cung giờ vắng rỗng,  
Phật, tiên thấy một chày như đồng,  
Lên non cạp gập quí rung gây,  
Xướng nước kinh xem sự khiếp lòng.  
Một bước đo từ Nam chí Bắc,  
Hai tay căng thẳng rập Tây Đông,  
Ngày xưa hội-yến cùng Diêm-chúa  
Lợi biểu Bình-Dương chẳng kiếp phùng.

Phúc-Sơn-Tử

Hoài hữ

CÙNG NGƯỜI BẠN Ở RA-QUEO—GIARINH  
Tin-tức sao mà luôn vắng-teo?  
Bức tranh ly-biệt ngấm diu-biêu!  
Đêm thường thốn-thức nghĩ gan dạ  
Ngày những bàng-khuân rồi ruột phèo  
Ngọn đuốc đồng-thỉnh kêu tờ-rô,  
Câu thơ tri-kỷ dấn cheo-leo.  
Ai người tương-ứng nghe chẳng tá?  
Có đoái tình chăng đến phận bèo?

Mlle LONG-KIM-BON

Hoài hữ

Ba trắng vắng bật bạn hiền trông  
Tấn Tấn dầu xanh chẳng môi lòng  
Nhớ lúc câu thi gao thắm-thèo,  
Tưởng hỡi phiếm thơ mắt dờm-mong  
Ai Đào tri-kỷ tình lai-láng  
Bào Quàng đóng tâm nghĩa mặn-nồng  
Cái chữ tương-tri đây nắm giữ  
Còn lời vàng đá đó đứng vong.

Nguyễn-Lực-Tuấn—dit Mai—Phước

## Hài đàm

Chuyện giải trí

Ngô thứ chi kỳ, kỳ dĩ thử nhĩ  
Con chuột ngo thứ có 5 nghề:  
1. Hay bay mà không khỏi óc nhà.  
2. Hay leo mà không lột cây.  
3. Hay lội mà không khỏi bể.  
4. Hay đào hang mà không núp lủp  
bên mình.

5. Hay chạy mà không lại ai.

Có năm nghề đó rồi cùng

Kiểm lại chi kỳ, kỳ chỉ thử nhĩ

Thử xưa đất Kiêm không có lửa, bữa  
nọ có người chờ tới một con lửa, cột  
dưới chơn núi. Cột thấy lạ, tưởng  
thần thánh chi, nên ăn núp coi thử.  
Lửa ầy tưởng cạp sợ, nên bết một  
tiếng, cạp càng kinh-hoãn, chạy nhào:  
đến xa đứng lại coi, quả lửa không  
còn nghề nào khác nữa, chỉ có một  
nghề dậm chơn, mà là, dậm, nên cạp áp  
lại bết cổ chết tươi.

B. T. A. (Hải-Hoa)

## Pháp-du tổng thuật

(Bài thay lời diễn-thuyết)

Nhưng khó nói kinh-thành Paris  
có cả thấy trên 4.000 con đường  
vừa lớn vừa nhỏ thời lúc đầu xem địa  
đồ cũng chẳng khác nào ngó vào một  
dám rừng rậm. Phải xem cho kỹ càng  
mà nhiều lần lắm mới hiểu.

Muốn đi Métro thời cứ mua một cái  
giấy 30 centimes, được phép đi cùng,  
miếng là đứng lên một đất thì thôi. Nếu  
lên mặt đất rồi mà muốn đi nữa thời  
lại phải mua cái giấy khác.

Có vườn Luxemboung thật là rộng  
lớn đẹp-dẽ vô cùng. Vườn ấy có  
vườn nhiều pho tượng đá của các danh-  
nhân đời trước, có fontaine nước, có  
hoa cỏ tốt tươi. Nhứt là cái fontaine  
Médicis là có vẻ đẹp không biết tả  
làm sao; fontaine ấy làm bằng đá, trong  
có chạm những bức thần tiên li-lạp  
(Grèce) ngày trước, chuồng quanh cây ngò-  
đồng tàng che lợp đất. Chiều chiều ngồi  
ở ghế xanh ngấm cảnh, thật là đầu-  
đm, đầu rằng biết đó là vườn công-viên  
nhưng trông đến những hình đá dựng  
sừng-sừng quanh bên mình đây, cũng  
sinh ra tấm lòng kinh-mẩn mà cảm-  
khải vô cùng.

Tôi có viếng sở Invalides, sở này để  
nuôi những lính già yếu tại ngục,  
hiện nay đã sửa lại làm nhà bác vật của  
ông binh. Trong ấy có đủ đủ các khí  
giải từ đời thương cổ đến giờ. Phía trong  
có một cái toà nhà tròn, cao trăm thước,  
giữa đào sừng xuống một cái nguyệt  
tròn, có bờ cao lên xây bằng cẩm-thạch.  
Bó là lăng của Hoàng-đế Napoléon là  
một vị anh-hùng nhứt thế-giới, đã tầm  
dạn gọi tên trót đem gan ruột, gây nên  
một đoạn lịch-sử vẻ-vang cho tổ-quốc,  
để tiếng ngàn năm. Phía trong có tượng  
ngài cao ước ba thước, trông thật là  
oai-nghiêm lực-lượng.

Tôi đến viếng Tour Eiffel. Tháp này  
cao đến 300 thước dựng từ năm 1887  
cho đến 1889 thời hoàn thành, như vậy  
cũng thật là lạ lắm. Tháp ấy chia ra làm  
ba tầng, dưới lớn, mà lên trên lại nhỏ  
lần. Sức đến bấy trăm muôn câu tay, vì  
làm toàn bằng sắt. Muốn đi lên thời có  
thang rút «ascenseur» Từng dưới và  
từng giữa thời thành ra như một cái  
thành phố, cũng có quán cơm quán  
rượu, có nhà nhảy đầm, có nhà kèn  
cồng buồn bán đồng dao lắm. Từng  
chót thời đã dùng làm sở dạy-thép  
gió. Đứng ở trên tháp này có thể thấu  
bể địa-cảnh Paris.

Sang qua cung Le Louvre. Cung này  
diện tích lớn lắm. Kể có bảy tám trăm  
năm, các vị vương-đế nối nghiệp nhau,  
mà bồi đắp, mà gây dựng cho nên cung  
này thật là nguy-nga tráng-lạ, tường

không còn dấu bằng.  
Trong các cung điện của các vị vương  
đế ngày xưa thời nay đã sửa lại làm  
nhà bảo tàng cho nên kêu là Musée du  
Louvre. Vào đến đây rồi không còn biết  
cái gì đáng xem, cái gì không đáng xem  
vì mỗi một món mỗi vật đều là có cái  
cổ-lịch cả, minh-mông bát-ngát, muốn  
nhận ra cho tinh-tế từ món thời  
không tài nào nhận, đủ được, vì không  
có đủ ngày giờ. Nào là các bức tranh-  
họa từ cổ tới kim, nào là các viên đá  
điều khắc, nào là đồ châu báu ngọc  
ngà, nổi tác ra thời không có thiếu một  
món gì ở trên thế gian có mà ở musée  
này không có.

Ở con đường Champs Elysées ngó tới  
thời thấy cửa «Bác đả khải-hoàn-môn»  
(Arc de triomphe de l'Etoile) Cửa này  
cao 45 thước, rộng 40 thước. Chủ-  
ta tưởng nghe các báo thuật trong các  
tờ lớn, các quan hay đến trang hoa,  
cũng người khách du-lịch hay đến viếng  
mộ người chiến-sĩ vô danh, thời chính  
dưới cửa khải-hoàn môn này là  
chỗ chôn di-nai của một người lính Laug  
sa vô-danh tử trận tại chiến trường cuối  
năm 1920, trong trận giặc kinh thiên  
vĩ địa vừa qua. Người lính ấy thế vì  
cho bao nhiêu binh sĩ vô-danh khước, vì  
trong một đám giặc to lớn như thế, tất  
có đến muôn ngàn ngàn kia những binh  
sĩ bỏ thầy mà không tường tên họ cho dù  
Trên một viên đá đầy lên, có khắc một  
«An chữ vàng» Ici repose un soliat in-  
connu mort pour la Patrie» Trước cửa  
có mười hai con đường chạy cùng các  
nơi, dường như là một cái fontaine  
phun nước tỏa ra, trông thật là ngoạn-  
mục. Có một con đường chạy dài đến  
bois de Boulogne. Rừng này rộng đến  
900 mẫu. Nói là rừng, thời còn có thú  
vì gì! Chẳng qua là chốn chim kêu bọ,  
vượn tu con, nước chảy róc-rách, là  
rừng c-ế, thời dường như gọi là  
lồng sâu của khách du-lịch chờ hay gì!

Nhưng không, rừng Boulogne đây  
không phải như rừng rừng ở xứ ta;  
rừng ấy không biết bao nhiêu là đường  
thông đồng nhau để cho xe hơi chạy  
có hàng rặng hàng cạp, có hàng lâu kỳ  
quán, có fontaine suối nước, không  
thiếu một thứ gì. Cây cao tang rậm  
tuyệt, nhưng có cái vẻ dâm dục mà đẹp  
dè không biết chừng nào, những khách  
du-lịch đến Paris không còn ai là không  
đến đây ngắm ngựa trong cái rừng  
qui hóa ấy.

(Còn nữa)

Luỳnh-Hữu-Đông

## Văn-nạn

Biên-hoà, le 13 Décembre 1922

A Monsieur Bi-long-Tiêu tự Tu-Ann

Kính vài bà g. trước thăm ngài, sau đó, xin hỏi ngài, xin ngài miễn chấp. Số là tôi xem báo An-hà thấy nhiều bài luận của ngài thật rất là đáng kinh ngạc. Nhưng xem bài «Dung-y-luận» của ngài có mấy lời nghịch-y với tôi một chút. Ngài luận rằng: «Bọn dung-y thường là bọn xách gói đạo làng mà cho thuốc, người dung-y hay kiếm ăn...v.v...» Hồi ngài: Vậy chứ hết thấy mấy thấy thuốc xách gói đạo xóm đạo làng là dung-y hết sao? Lại ngài nói dung-y có mối (như mối bài ba lá) mối với phu-thầy, bác-sư đang kiếm tiền để sống? Có thật vậy sao ngài? Theo như lời ngài ước xin quan trên xét cho giầy chứng thì có ai dám ra mà làm thầy thuốc đâu, là vì thấy thuốc mà lời bao nhiêu lại phải chịu giầy chứng, giầy chứng ách há-tăng thì nặng, rồi ai dám làm thầy thuốc đó ngài? Tôi vẫn biết ngài là một người còn thanh-niên, nhưng tài học nho của ngài rất cao, tài học Pháp của ngài cũng là giỏi, đáng cho người phục-nghĩa. Sự học của ngài đáng kính phục, nhưng ngài không xét lại giùm coi trong xứ ai lại được thông-minh tài học nho học Pháp như ngài đâu, cho có thì chứng gì người đó thôi, là vì bây giờ văn nho ít có, ngài không xét vậy, ngài bày luận đầy chữ nho mà không giải nghĩa dùm, chứ nhiều câu chữ ngài nói mà không giải nghĩa thì đâu cho hay thế nào cũng dở.

Thôi mấy lời hỏi đó, Ngài trả lời đi và xin báo ân hành cho khán quan rõ với, đừng bắt tịch địa. Nếu ngài trả lời xong rồi tôi mới chịu cho rằng ngài «đi đi» và tôi viết luận đó.

NAY KINH ĐÓN

Nguyễn-hoa-Điền

à Biên-hà (ville)

## Đáp từ

cho Nguyễn-hoa-Điền Tiên-sanh

Xem tác thư của Tiên-sanh trên đây, tôi đoán chắc Tiên-sanh là người với tôi không phải là; nên Tiên-sanh mới viết hẳn sự học thức của tôi.

Tôi chẳng nề tài hèn, đức học, bổn âm cho Tiên-sanh rõ. Bọn xưa—Tiên-sanh văn-nạn tôi rằng: «Vậy chứ, hết thấy mấy thấy thuốc xách gói đạo xóm đạo làng, đều là dung-y hết sao? Xem câu hỏi này, tôi biết rằng: Tiên-sanh vì việc tư chi, không kịp viết bài luận kia, nóng-nhảy bực-bất, nên chi, lời hỏi rất mơ hồ. Trong bài luận kia, tôi nói thật rất phân biệt, rất rõ ràng. Nhưng đầu tôi không có luận như thế, mà Tiên-sanh muốn hỏi, tôi cũng trả lời cho đầu biết rằng câu tôi sai xa—Rằng: «nếu mình là dung-y, thấy thuốc giỏi, cần gì lại xách gói đạo làng đạo xóm mà rao cho người biết, dung-y thì ngồi nơi nhà tức nhiên có kẻ đến tìm, có người đến rước lựa là đi đâu cho một; có phải sự ở nhà không ai đến rước đó chăng? Nếu phải vậy, thì chính là dung-y chứ còn danh-y gì!»

Giả sử nói rằng: cũng có làm người danh-y vì muốn cứu nặng người cho nên không nề ngôi nhà, tất thế nào cũng có người bệnh trong xóm trong làng, nên cần phải rao chơn đi đó là, hầu làm cho hết nghĩa-vụ một nhà cứu thế. Cái đó không có là, vì danh-y, thời trong nhà lúc nào cũng có người ta đến cầu chữa bệnh; ngay như quan tể-thần ở Sài-on đây, ngày nào luận bệnh lại không tập-nạp,

xe xe ngựa ngựa đầy đến trước cửa ngài, thăm chỉ không có giờ nghỉ trưa thời giờ đâu—theo như mấy bợm kia—mà đạo làng đạo xóm?

Đoạn này: Bọn dung-y là bọn mới (như mới bài 3 lá) vì dung-y cho thuốc bá hoàng, may hết thì rồi chết thì nhiều, nên liệu cho thuốc lâu ngày không nói nữa, mới bày đặt đặc chuyện chỉ ông bác-sư kia đến đó coi bệnh là bệnh mà ma ma cũng; chỉ ông phu-thầy họ hay, đến đó rước người ốm đến. Ấy đó, đã ăn tiền một lớp vì cho thuốc không xong, lại còn gạt người cho bọn bác-sư, phu-thầy lấy của nữa. Nào có nghe dung-y chỉ cho người bệnh vào nhà thương xin thuốc bao giờ? Vậy có nên gọi: DUNG-Y LÀ MỐI đó chăng? Tiên-sanh cần nghĩ lại.

Đoạn này: Lời ước của tôi trong bài luận, cầu xin quan trên chiếu-đón những thầy thuốc An-nam và khách trú lại, hầu lựa dung-y họ ra, danh-y thì cho giầy chứng ấy là lời nhắc lại đó thôi, quan trên đã có châu tri lâu rồi đó Tiên-sanh!

Nói rằng: Ông ba-tăng thời làm thầy thuốc có lời bao nhiêu. Ôi! cái đó là Tiên-sanh nghĩ càn quá. Thấy thuốc không phải là chủ-lai buôn, mà tính việc lời với lời. Cứu nhân trừ bệnh, ấy là cái nghĩa-vụ của nhà thuốc. Vì vậy phải bình-nghĩa, người ta đang ngặt mình, ông thấy có thể cứu được mà người ta chỉ đến công có hai quan thời cũng phải cứu ngay, chứ không có lẽ chờ ít mà được; há ông rồi ta chết. Muốn lời nhiên, cho vay đặt nợ cái có hay lập tiệm mua bán giầy chứng đó, chứ làm thân một ông thầy thuốc mà còn tính lời với lời, thời còn phải là thầy thuốc gì nữa! Nghĩa-vụ ở đâu?

Song vì đầu cho danh-y phải chịu thuế «ba-tăng» như y nghĩa của Tiên-sanh đi nữa, thì cũng không phải là, vì mình có tài thì tức nhiên đông thân chủ, mà e gì không đem làm thầy thuốc đó Tiên-sanh? Nhưng câu chữ của tôi, trong các bài luận là câu thường dùng của mỗi người, đầu cho người không học nho, nghe tôi cũng dư hiểu nghĩa, nào phải học nho giỏi mà viết vậy đâu?

Vì vậy cho nên, tôi xin thú thật cùng Tiên-sanh rằng: tôi không ngờ đầu mấy câu quá tâm-thương như thế, mà nó làm đến Tiên-sanh không hiểu, thật tôi hối-hận vô cùng! Thôi, xin Tiên-sanh cũng thứ cho.

Những lời Tiên-sanh tặng khen tôi là học nho cao, học pháp giỏi, thời thật tôi thẹn thẹn quá đỗi. Có lẽ đó là Tiên-sanh dùng một cách giễu tiếp mà ngạo tôi chơi, cũng là một cách nói khéo của Tiên-sanh đó chăng? thật tôi muốn hỏi ngài, mà cũng không dám hỏi (Qui ne dit mot, consent) nên phải thưa rằng: thật là tôi không dám nhận mấy câu quá phẩm cách ấy.

IT LỜI BÀN RIÊNG. Tôi nghĩ rằng có lẽ Tiên-sanh là người làm thầy thuốc (mà thấy thuốc xách gói đạo xóm đạo làng) cho nên Tiên-sanh xem bài «Dung-y luận» của tôi, thoát bát chột lòng, giận, giận lung, giận thẳng CON NIT nó nói... nói trống lưm đem mình quở... nên mới văn nan lại như thế? Thôi, vượt giận đi Tiên-sanh, nếu chấp làm chi đưa con nít mà phải báo thù tính-thần, lại tôi e cho rồi thì—vì đưa con nít ấy—quên tánh được mà hội bệnh đi chăng?

Bi-long-Ann

N. B.—Bức thư của ông Nguyễn-hoa-Điền đây, với ngay đến tay tôi, xin ăn hành và đáp lời, vậy ra tôi mới có thể đáp liền đây, xin thưa để cho quý khán quan khỏi lấy làm lạ. M. Bi-long-Ann với M. Bi-tu-Ann hay Bi-long-Ann khác nhau. Xin chờ làm mà nói lại.

## Đạo làm người

Một bữa thầy nguyên, cây cón có cội, nước có nguồn, huống làm người sáu vai vào vòng cương-tỏa này, há với quên cái đạo đức của mình, là gì? hay sao. Đạo đức là cái phận mình, cái lòng đối-dãi của mình, như trong đạo nhà thì cha phải hiếu từ, con phải hiếu từ, cha phải lo dạy dỗ con xa đến du-bí, lo lập văn-chương, con phải vâng lời khuyên-báo. Đến khi lớn khôn đã thành danh-phận rồi phải lo việc thân-tính mộ-khau ngõ đáp chầu ơn trời biển. Con phận anh em chẳng khác chi chim Tích-linh, bởi đó có câu «Huỳnh đệ như Tích-linh chỉ tương thân». Lâm anh phải biết thương, em phải kính. làm làm sao cho trên thuận dưới hòa, đừng vì một tiếng nhỏ to của vợ mà tương-tang cốt nhục. Tác một đức phận làm người chẳng biết xử mình cho đích-dáng thì có khác nào loại thú cầm, dữ cho mình có tài vì địa kinh thiên, văn-minh lợi-lạc hực nào, cũng không ai cho mình là kẻ tương-phu, hay gọi mình là người quân-tử bao giờ.

Cái cử-chỉ của mình chẳng ngày lại càng thêm-trọng quan-hệ hơn nữa, là khi hoạn-mệnh quyết cùng Chấn-phủ chung lo ương-chịu nghiêm-vai gánh vác cái nghĩa-vụ của đồng-bào, hoặc khi mình đặc cử làm đại-biểu của quốc dân thì phải là hết dạ trung-thành cùng nhà nước, thế mới lời quyết lo. nông dân tri, quân dân tài, bởi-bỏ nên kinh-tế cho đoàn hậu tấn, lo ruộng mở cuộc công-thương kỹ-nghệ trong xứ Việt-Nam cho về-vang đồ-số. Phải làm làm sao cho nước trở nên giàu, dân trở nên mạnh lớn chừng nước giàu dân mạnh rồi thì có phải mang này còn có mắng nào cho hơn chăng. Ngày ấy có phải là ngày vinh-diệu của mấy triệu đồng-bào ta ưong chịu nghiêm-vai gánh vác to-lạc của khách Kiêu-er chiếm-đoạt trong mấy chục năm trời chăng?

Chẳng những là giờ ách Chi-na mà thôi đâu, sống bản thật là ngày ta đã rửa sạch cái nhục thêm xương củ ta rồi đó. Rồi lại mình phải làm sao cho quan trên yên chuộng, dưới là thứ thích lòng thì mới đáng một người công-ích cho xã-hội, một trang lương-dũng của nước nhà cho.

Đừng bắt chước theo thói sáu nước một cây, chắc lợi cầu danh, ý uyển cao mà áp-chế dân khố, tôi thật là thâm-câm cho đồng-bào ta làm đó.

Nói qua kẻ nông-phu thì quanh năm chỉ lo việc cấy sâu cày bằm, tía dậu, trồng khoai, đa nam mật đen, tay chày công lý, lo giữ tư-chất ôn-hòa nào có biết chi là tại tại, chi là quan-hệ đâu. Chừng rõ ràng thì nước đã đến tròn, song trời cao khó với, đứng một chỗ mà kêu trời, ngồi một nơi mà vái đất thì đầu cho. mới dúi lạc động rồi nào có thấy chi là linh-nghị nghiệm có thấy ai ra tay tế-độ đâu! Người An-nam mà lạnh-lại với An-nam như vậy thì dân người lòng sát dạ đồng ngó vào cái bi hình thâm-trạng ấy cũng quạ ruột đau lòng sôi gan đỏ mặt. Mồh làm bực thương-lưu trong nước thời phải có lòng yêu-miền quê-hương, xót thương đồng loại, đối với bọn con em phải có cái độ-lượng hải-hà, xem chúng nó như kẻ đã mê giấc Huỳnh-hương trong mấy mươi năm trời, nay nhờ tiếng trống giục, tiếng chuông rung, thoát khỏi giấc mộng, trông thấy đống văn-minh của thầy Đại-pháp nhào qua thời mình phải đưa tay diu-dắt.

Tôi là phận ngu hèn, nào dám phò tương đến chi, cho rộn mắt chư tôn, song đối với cái tương-lai của người Nam-việt ta rất là thành-nhiệt, nên mới có mấy dòng này, xin chư tôn miêng nghĩ.

Thơ-sanh

Huỳnh-xuân-Lầu

## Toà Đại Hình Cảnh

Hội xử từ 28 Novembre đến 6 Décembre 1922

Chánh Toà: ông Crosnier de Briand

Tá-hữu án quan: ông Canavaggio và ông Nadallat

Hội-đồng thẩm án:

Ông Diêu-tông-Gang

«Trần-dắc-Hương

«Nguyễn-văn-Rạng

«Nguyễn-văn-Thuận

Thông-ngôn: M. Phạm-thái-Hòa và M. MA-Xén

NGÀY 28 NOVEMBRE 1922:

1—Xử vụ Dương-văn-Hơn xử bạc giấy giả. Có tích như vậy: Dương-văn-Hơn, xã-trưởng làng Tân-phú tỉnh Long-tuyền ngày 26 Mai 1922 đem nạp thuế vào kho bạc Long-tuyền số bạc 581\$73. Trong số bạc đó có 3 miếng giấy cent, thấy thông-kho bạc là Nguyễn-văn-Vọng xét ra có một miếng giấy giả.

Ban sơ: Xã-Hơn cũng chịu nhận là giấy giả, và nói giấy của tên Lê-văn-Bình đem đóng thuế cho nó; sau rồi và chối rằng «bạc và đem nạp vào kho đó có 2 miếng giấy cent mà thôi».

Bởi giữa mặt quan kho bạc Classet và thấy thông Lê-văn-Vọng đến thấy quá quyết giấy giả ấy là giấy của xã-Hơn đem nạp vào kho lại và có ý ghìem miếng giấy ấy vào giữa cho được tra-trộn dè xài, vậy nên Xã-Hơn bị buộc tội đem ra giữa Toà Đại-hình mà xử.

Sau khi cật vấn 7 người chứng và quan Trọng-sư bào chữa cho là Xã-Hơn làm mà xài miếng giấy cent đó, chứ chẳng phải ở nơi tay và chế tạo giấy ấy ra mà xài. Toà xét là giấy lâu rồi lên án tha bổng Dương-văn-Hơn kêu là xã-Hơn vô tội.

2—Vụ tên Nguyễn-văn-Đường kêu là Nguyễn-văn-Nhơn, 22 tuổi bị cáo về việc giết người, có tích như vậy: Tên Nguyễn-văn-Đường kêu là Nhơn đây quán ở Thới-hưng (Cảnh-thor) trong năm 1920 cưới vợ là Huỳnh-thị-Lịch ở làng Thới-An (Cảnh-thor) về được 6 tháng bởi cơm chẳng lành canh chẳng ngon, nên thị-Lịch không chịu ở cùng tên Đường nữa bèn về nhà cha mẹ nó tại làng Thới-an mà tri-ngụ. Tên Đường hay tin vợ nó ở đó, nên ngày 1<sup>er</sup> Juin 1922 nó đến nhà cha mẹ vợ nó, nhậm lúc thị Lịch đang ngồi chằm lá lợp nhà, có một cái mát để gần một bên mà vớt lặc, cha vợ nó tên Lùm đang lợp nhà với 2 người khác ở trên mái nhà, còn mẹ vợ nó là thị Kiêu thì trao lá. Tên Đường cứ bảo vợ nó phải về với nó ở làng Thới-hưng. Thị-Lịch nâng-nâng quyết một cháng chịu về, tên Đường tức tri bèn giục cái mát đem vợ nó nhiều vít tích làm cho vợ nó là thị-Lịch té xiêu chết tức thì tại đó. Lúc đó mẹ vợ nó là thị-Kiêu thấy vậy chạy lại cứu nó, nó bèn chồm luôn mẹ vợ nó rồi cùi-chỗ tay mặt rất trọng bệnh.

Sau khi cật vấn 8 người chứng và có quan Trọng-sư bào chữa cho nó là ngộ sát chứ chẳng có ý giết, vì cái mát đó là của thị Lịch ngồi chằm lá để đó, bởi tức tri và ghen tương nên mới đâm giết vợ nó, lại đang lúc giận dữ mà chồm luôn mẹ vợ nó trọng bệnh như vậy.

Toà xét là, thì tên Đường thuộc giờ chưa có bị án gì nên lên án năm năm khổ sai cho nó; vì nó có phạm tội sát-nhơn và chém người trọng bệnh.

(Còn nữa)

## Diễn-thuyết tại học-đường

Hôm chiều thứ bảy, 23 Décembre rồi, M. Huỳnh-bửu-Hoàng có diễn-thuyết tại College Cảnh-thor cho các học-sanh nghe, về cuộc hành-trình của ông và các điều ông được trông thấy tại Pháp-quốc nhưn dịp nhà nước cử ông làm Đại-biểu cho tỉnh Cảnh-thor, tại trường đấu-xáp Marseille.

Trước khi nói: có quan đốc-học là M. Spelette giới-thiệu ông cho quý giáo-viên và các học-sanh. Vì số học-sanh đông quá, nên phải chia ra nói hai lần. Không cần phải biên lại những lời ông nói, vì nơi bài «Thầy lời diễn-thuyết» đã đăng ba kỳ nay và sẽ đăng tiếp cho đến cùng, có thể giúp cho chư-vị hiểu được đại-khải về sự Pháp-du của ông.

Lúc nói xong tiếng vỗ tay reo reo, quan đốc-học và chư-vị giáo-viên có để lời khen ngợi. Rồi nói chuyện thêm ấy tuột đã giúp cho các học-sanh một bài học rất hay, vì có nhều đoạn rất hữu-ích.

## Danh dự khuê bài

Trang-si-Nhu là học-cơ mô-ta tại Cảnh-thor, được ơn riêng của Cảnh-Phó ban cho một miếng nhĩ-hạng danh dự ngân bài, vì có lòng can đảm cứu được một người dân-bà và đưa con nít một tháng trong lúc chiêm ghe giữa sông.

## Thuốc ki ninh é-ta

Quinine d'Etat

Bệnh rét (sốt lạnh) là một bệnh rất nên trọng ở trong xứ NAM-KY vì nó làm bại hơn dân nhiều lắm; nhưn là tại bệnh ấy cho nên trong cuộc canh-nông chậm tiến-phát, thanh mậu.

Bệnh rét ấy rất độc hại lắm, bởi nó thường đòn bà hay tiêu sãng hoặc đẻ non ngày không biết là bao nhiêu. Thường bé có đau bệnh đó rồi, nếu may mà mạnh được thì cũng giảm lực, lại ngày sau hay mang bệnh ho-lao thổ huyết dễ bị người thương.

Bởi vậy cho nên Nhà-nước muốn ngừa bệnh ấy, nay định lập trong tỉnh một sở để mà phát thuốc ấy gọi là Quinine d'Etat. Trong tỉnh Cảnh-thor ta có một trăm làng, làng nào cũng có bài nhĩ bàn rượu và bán á-phiện; vậy trong mỗi làng từ rày về sau có bán thuốc Quinine d'Etat nói trên đó. Nhà nước làm như vậy là có ý muốn cho tiện bé cuo nhưn dân mua thuốc Quinine cho khỏi thất công chờ đợi. Như ngày sau nhưn đầu mua nhiều mà mấy tiệm nói trên đó không đủ thì sẽ lập thêm nữa.

Thuốc Quinine d'Etat ban từ ông nho nó, mỗi ông mười viên giá là hai cật (0\$20) mỗi viên là 0\$25 nghĩa là một liều người lớn uống, uống ngừa bệnh rét.

## Ai tin

Chánh-thất của M. Trần-văn-Tây, thông-ngôn toà Cảnh-thor, đang buổi làm-bốn tại nhà-thương được mười ngày, thời đã bất-hạnh từ trần hồi nam giờ sớm mai ngày 27 Décembre 1922, hưởng được được 35 tuổi.

Thăm thay! ông trời kia độc-ác, với sớm dứt con đường đời của cô, khiến cho ai trông đến cũng ngậm-ngùi, vì nỗi năm sáu đứa trẻ chít-chiu; khóc mẹ nghe ra thâm-thiết.

Linh-cửu của cô sẽ đem về quê quán là đất Biền-hòa mà an táng.

Bón báo xin hết lòng thành-thật, kính chia buồn cùng M. Trần-văn-Tây.

AN-HA

## Nghỉ lễ đầu năm Tây (1<sup>er</sup> Jour de l'An)

Nhơn dịp đầu năm Tây, các ty các sở đều được nghỉ ngơi:

Chiều thứ bảy 30 Décembre 1922

Ngày Chúa nhật 31 Décembre 1922

Ngày thứ hai 1<sup>er</sup> Janvier 1923

## Một chuyện oan-hốt

Nơi rạp hát Messner tại Cantho

Đêm 21 Décembre rồi đây, lúc hát bội đang hát (độ 9 giờ tối) tại rạp Messner (Cantho) thỉnh-thình xảy ra một việc oan-hốt làm cho ai nấy thấy đều nhò nhò, duyên cớ như sau đây: Bạn hát bội Anam "Thạch-hương-Ban" của Bàu-Hồ đêm đó mới đến hát tại Cantho bữa đầu, và lại bạn hát này được nói danh miêng Hậu-Giang, năm rồi có hát tại Cantho trời mây tháng, được nhiều tiếng khen; nên chik này thiên hạ đến xem rất đông-dào, lớp trên lầu, lớp dưới lầu thấy đều chật nức, tiếng người cười nói ào ào như ong vỡ ổ vậy! Lúc 9 giờ bạn hát đang diễn lớp "Tô-Hầu-Hương-viên ngũ vị" Phần sự lập Kim-quan-trần mà cự với Lê-Huê" thỉnh-thình dây diễn chạy quặt-máy bị nóng nhiều cháy miêng cao-su làm cho khói bay ra một làn ai nấy xem thấy oân-hốt sợ nói có hỏa tai chăng? Lúc thiên-hạ xao-xự về làn khói trong quạt bay ra, thì thỉnh không nghe ứng tiếng giọng dân-bà "lửa cháy rạp! lửa cháy rạp!" tiếng la vừa giết, thì có kẻ đã may tay đặt cái đèn diễn đang cháy to rạp làm cho rạp hát tối đen hết thấy chỉ nửa được.

### Lúc hỗn-độn

Đèn tắt rạp tối đen, thiên hạ ùng-ùng tuồng ra cửa, chen lấn nhau bất kể là ai, lúc này gian-nhân thừa cơ giật kiền, giầy chiến, vàng, bông của mấy cô, mấy chị. Rạp thì không đèn, mà tiếng thiên hạ la rùm như trận giặc, kẻ té qua, người ngã lại, đập nhau nhau mạnh ai nấy chạy, còn ở ngoài ban sơ ngỡ là lửa cháy thật, nên cả Châu-thành đều nao-dộng người ta đua nhau chạy đến nơi, đường bao chung quanh rạp rất đông-dầy. Chờng quan Cô Mathieu đến nơi, truyền dân đến cháy lên, thiên hạ cũng còn chen-lấn nhau mà ra nơi cửa rạp, nhờ sức ngài la rầy nói cho hay rằng là sự vô hại, không có lửa cháy chỉ ở đầu mà sợ hãi, giầy lau thiên hạ mới được bình tĩnh lại như thường.

### Sự Thiệt hại trong lúc oan-hốt.

Năm, sáu đứa con út bị lúc thiên hạ oân-hốt lẫn té, đứa bị đập đầu, đứa mất, lại tay. Nghe đâu: có 1 đứa chừng 11 tuổi bị người ta đập có té và chạy trên miêng nó, bình xem thế phải nặng; và một bà già lại chơn đi không động. Cả thấy đều đem vô Nhà-thương mà điều-trị. Bà ghê trong rạp bị gãy hời bộn. Nhiều người bị mất kiền, bông, chiến, vàng, có kẻ bị xé áo túi mà giữ hộp-phơi, người thì bị mất giầy-nịch, giầy thuốc-thần, bạc, v.v... Sau khi bình tĩnh, xem lại trong rạp, giầy, guốc, khăn, áo bỏ lại rất nhiều, có chị nào oân-hốt chạy bỏ cái q... lảnh năm trơ trọi lại đó. Thế thì chỉ ra ngoài rồi thò lại mới hay là mất q... ở tr..., nên oân-hốt mà về nhà. Khó quá!!!

Chuyện xét ra chẳng có tai-hôn chi, song vì bởi kẻ gian thừa dịp đến tặc tròng vào mà giật đồ làm cho oân-hốt cả rạp, lại làm nao động cả Châu-thành nữa là khác.

Hữu-Thơ.

## Tòa đại-hình

Theo lệnh quan Đồng-Lý tòa Phúc-án Saigon và quan Chưởng-Lý Đô-hình, thì tòa Đại-Hình tại Nam-kỳ và Cao-Man sẽ hội xử kỳ nhứt 1923 (premier trimestre 1923) theo như các ngày đã định sau này:

Tại Saigon, khởi sự ngày 15 Janvier 1923  
"Vioblong" " " 29 Janvier 1923  
"Cantho" " " 20 Janvier 1923  
"Namvian" " " 6 Mars 1923  
"Mytho" " " 19 Mars 1923

## THỜI SỰ

### Giá bạc

Thứ sáu... ngày 22 Décembre... 7 f. 00  
Thứ bảy... ngày 23 Décembre... id  
Chúa nhật... ngày 24 Décembre... id  
Thứ hai... ngày 25 Décembre... 7 00  
Thứ ba... ngày 26 Décembre... id  
Thứ tư... ngày 27 Décembre... id  
Thứ năm... ngày 28 Décembre... 7 00

### Giá lúa

Lúa chở đến nhà máy mỗi tạ 100 kilos là:  
Thứ sáu ngày... 22 Dec... 61 à 4 86  
Thứ bảy ngày... 23 Dec... 72 à 4 83  
Chúa nhật ngày... 24 Dec... id  
Thứ hai ngày... 25 Dec... id  
Thứ ba ngày... 26 Dec... id  
Thứ tư ngày... 27 Dec... id  
Thứ năm ngày... 28 Dec... id

### Cantho

#### ĂN TRỘM

Đêm 18 rạng 19 Décembre 1922 nhà Sét-ty S. A. ở Cantho bị ăn trộm vào nhà cây rương lấy nhiều và vài phông tinh chừng 400\$. Nguyên nhân vài ý của nhà O-ma gởi cho nhà S. A. cây có chừng giùm. Đá mẹ!!! Hai qua!!!

### Bêntre

#### ĂN TRỘM NỮ

Đêm 18 Décembre 1922, ăn trộm cây cửa vào nhà Lê-vân-Sao ở đường G. Clémenceau châu thành Bêntre lấy quần áo giá đáng chừng 20\$—Sáng ngày Sao thất giấc dậy mới hay—Cớ bét.—

### Rạchgiá

#### HẾT TRỘM TỚI CẤP

Ngày 16 Décembre 1922, Nauyên-thi Diệ ở đường Chavassieux (Rạchgiá) phơi trước nhà những quần áo hàng trắng, chẳng rõ quần áo nào thò tay mặt đặt tay trái vào đó mà làm cho tiểu quần-áo hàng trắng của thị Diệ hời nào cũng hồng hồng biếu?—Cớ.

### Châuđốc

#### ĐAM MỘT ĐAO RỒI CHẠY

Bữa 18 Décembre 1922, lúc 7 giờ tối tên Tàu đang đi nơi đường Avenue Turgot châu thành Châuđốc, thỉnh-thình có tên Hay xấp lại gần hỏi: mấy phút tên Tàu không? Tàu trả lời: phút... Vừa giới tên Tàu liền bị đâm một dao trúng sau lưng, may trúng nhâm xương chát-vai che-chở, không thì phải lủng vỡ đến phổi.

Đâm rồi, tên đâm đầu chạy mất Tàu ngẩn-ngơ chẳng rõ bởi sao...? Chờng Tàu xem lại thấy tên Trâm và tên Úi đứng đó và trước khi cùng đồng đi một bộn với tên Hay. Tàu nghi quyết cho tên Trâm mượn tên Hay đâm nó, vì một năm trước có với tên Trâm có rầy lộn với nhau, nay có lẽ Trâm tá tha như chi thò mà giết nó, nên nói xin lính bắt cả ba: Hay, Trâm và Úi mà tra vấn. Song 3 tên này đều chối rằng: chẳng hay, chẳng biết việc gì ráo?!

Nội vụ là giải vào quan Mạc-Lý—Tên này tên Tàu vô hại; vì vụ này

đam mạnh song nhờ xương đỡ khỏi thấu đến tằm đến phổi được.

### Hải-lân

#### ĂN CƯỚP CÓ SÙNG

Đêm 13 Décembre 1922 lúc 8 giờ tối, một đàn ăn cướp độ chừng 11, 12 đứa đi có sùng thiết áp đến đánh nhà tên Tri ở làng Dương-Hoà (Hải-lân). Đàn ăn cướp phá cửa xông vào dọn hàng-hoá và lấy vàng bạc (tiền) ước được 3 000\$. Khi chúng nó bướm lại có đốt cháy rụi hết 3 cái nhà nữa. Bất chẳng được một tên ăn cướp nào, vì chúng nó có sùng thiết, nên chẳng ai dám vô tiếp cứu được.

### Sóc-trăng

#### MỘT ĐÀN ĂN CƯỚP

Đêm 16 Décembre 1922 lúc 11 giờ khuya có một đàn ăn cướp ước được 15, 16 đứa áp đến đánh nhà của Tưng-ngọc-Hiệp ở làng Đại-Dức tỉnh Sóc-trăng. Ăn cướp bồng sùng trúng 1 người trong nhà bị bịnh, nhờ dân làng đi tiếp cứu được là sùng giả, nên ráng sức áp vào bắt ăn cướp. Chúng nó tỉnh bẻ dương-cự không nổi; nên mới vừa lấy đồ vật đáng chừng 100\$ bị tiếp cứu rất đông, phải cùng nhau đóng hờ xuống xuống bươm về một Bao-liên mà thoát nạn.

Nghe đầu tài gia có nhìn mặt được 2 tên ăn cướp là Tri với Sanh, bên đầu cáo với Hương-quân đã nã tróc được 2 tên này mà giới nấp và còn đang truy tầm bọn đóng loa cũng nó được bắt mà trừ khử luôn thể.

### NAM-BẮC-LỢI

Gánh hát Cải-lương Nam-bắc-Lợi của ông cụ Hương-cá Trần-đắc-Gia tập luyện mấy tháng nay, hôm ngày 23 Décembre 1922 ra hát khai trương tại chợ Phú-lộc, hát tướng Tài-án báo-nghe, tuy là nơi chốn quê mùa nhưng mà đào và kép có màu-mè một ít, còn cách ca ngâm coi cũng dễ chịu, vai tướng cụ Hương-lân diễn hay quá, tức cười nồn ruột, còn lớp-lang dọn-dẹp mau-mau vậy để lời cầu chúc cho gánh hát Nam-bắc-Lợi được mau thành tựu, và bền vững lâu dài.

### Namvian

#### BẮT CỜ BẠC

Hôm đêm 18 Décembre 1922, lúc 10 giờ tối, sở mật-thám châu-thành Nam-vian, bắt được một bọn cờ bạc (ngẫu-hầm) tại Ôa-Lạc-Viên, là tiệm Cao-Lầu, của bọn khách-trú lập tại châu-thành Nam-vian đường Armand-Rousseau, ngang nhà hát bóng Excelsior (Cinéma Parlaot). Bọn khách-trú tại Nam-vian bày lập ra tiệm Cao-lầu bán ban đêm, xin phép bán sáng đêm, (hồi then) đánh trống sáng đêm, thừa dịp ấy mà chứa cờ bạc đã lâu,—nội châu-thành như vậy là 1-Mỹ-Nam-Lầu, 2-Yến-Quỳnh-Lầu và 3-Ôn-Lạc-Viên, nay tiệm Ôa-Lạc-Viên mới bị bắt một bọn khách-trú 13 người kể về hai A-Nam hồi then nữa.

Từ ngày khai sự có (hồi then) đến nay những A-Nam thiếu-niên, chừng 17 tuổi sắp xuống ở Chợ-lớn lên Nam-vian nhiều lắm, tình có số tram, bẻ dùng 5 giờ chiều thì bọn kỳ-nữ này trang điểm phần dôi rồi rào theo ba tiệm ấy mà dựng rượu và ca hát. Trống Lồ-cầu xô sáng đêm, đèn điện sáng như ban ngày chừng dọn hực-hở.

Cùng từ ngày ấy, những mấy tiệm lâu-khậu buôn bán lớn tại Nam-vian đều bị đóng cửa, vì bị thua hết vốn thiên nợ, cũng vì bởi theo ban đầu ăn uống no say rồi nghe ca hát trống kèn, kể sang qua nha-phấn, khuỷa lại kẻ ngầu hăm người đánh me—cái vấn-đề này phòng Thương-mại (chambre Commerce) có kêu nại cùng Chánh-phủ xin cấm-tuyệt hẳn tới-thần, mà cũng không hiệu

nghe chỉ, nay nhà báo quán Langsa "Echo du Cambodge" mới xuất bản tại PPenh vài tháng nay, có đề vài lời lợi hại về sự hồi-thần nhà nước cho phép bọn khách-trú đánh trống ban đêm, làm cho nao động trong châu-thành và rầy-rà ban đêm, rồi chúng nó lại dùng dịp ấy mà sanh ra cờ bạc, nay sở mật-thám bắt lỏng rồi bắt được một bọn 13 người đây nghe nói bắt tang nhiều lắm, sáu bảy trăm đồng, vụ này sẽ giải qua tòa đại-linh.

### TÀU CHIÊM

Ngày 19 Décembre 1922 lúc 11 giờ trưa có một chiếc tàu khách-trú cỡ nhỏ tại Chruai-chang-wa (ngang châu thành PPenh) chở cho đến đôi nghìn mà chiếm nghe đầu không có thiệt hại mạng người. Thợ nài chưa từng nghe tàu gì mà chở củi cho đến chiếm rất nên tức cười vì bọn ở dưới tàu vô ý, chở củi mà không coi chừng tàu nghiêng đổ cho đến đối chiếm.

### BẠN HÁT CIRQUE "JEUNE ANNAM"

M. André Thận là chủ gánh hát Cirque "Jeune Annam" nghe đầu lúc trước có 3 vị là M. D., C., Nh. xuống rước lên PPenh hát, khi rước thì có đồng trước 400\$ tiền đặt cọc, giao kèo làm xong rồi nghe hát lâu tới cuối rạp ngang chợ Cây-Táo. Khi cất rạp rồi, thì M. D., C., Nh. thấy cái rạp rách-tên-ben, có ý sợ hát phải lỗ, vì là mùa mưa, nếu ruồi có mưa thì ai ngồi coi cho được, mượn phải lỗ nên không bằng lòng hát để cho M. Thận góp tiền, hát được mười mấy bữa, M. D., C., Nh., mới đòi 400\$ lại, M. Thận cũng không nói ngược nhưng mà chưa có, họ làm sao đó, cho đến đôi

phải kiện đến tòa, trước khi vô đơn xin biên tịch tạm ngừng hát và chiếc ghế té ra, gánh hát thì bỏ thân của M. Thận đứng patente, còn ghế hát thì ghé mượn có chủ, cũng bị sự kiện thừa mà làm cho bọn hát "Cirque Jeune Annam" phải ở tại Nam-vian mà hầu kiện—Lại hà thân của M. Thận ra đứng kên nài vì sao biên tịch tạm vì phép—hai đảng đều có mượn trạng-sư.

Vụ này 100\$ xử làm sao thì không rõ, mà nay bà thân của M. André Thận vào đơn kiện 5.000\$ thiệt hại (Dommages Interets) hôm thứ ba tuần rồi 12 Décembre tòa đình 8 bữa sẽ xử. Trong 3 người đứng rước gánh hát đây, cũng là người uy thế lắm thôi (đều là người làm việc nhà nước) cũng là bọn đóng bạc ta làm sao mà đến đôi ngày nay lo gờ cái vụ kiện 5.000\$ Dommages Interets cũng là ngặt-ngờ chứ phải chơi sao.

Nghe nói quan Trạng-sư cãi giữa tòa nói người làm việc nhà-nước không có phép ra đứng hùng-hiệp mà làm việc thương-mại, nghe vậy có ý sợ lợi cùng Chánh-phủ nên xin bãi nại (desistement) bãi nại đã xong vụ M. Thận rồi.

Nay bà thân của M. Thận mới đứng kiện xin 5.000\$ thiệt hại, vì bà là người vô cùng mà sao có phép gì biên tịch tạm những đồ hát ấy và chiếc ghế.

Bội-linh Tòa xử lẽ nào sẽ rõ.  
Phan-phú-Hoa.

## Hai bôn tuồng mới

"Chén thuốc-độc" và "Tây sương tàn" là hai bôn tuồng của ông Vũ-dinh-Long, Giáo-học trường Pháp-Việt Hào-dông mà bốn báo đã có làm giới thiệu trong số báo ngày 20 Juillet 1922 thời nay ông đã gởi lại cây bút giùm. Tuồng đặt theo lối kịch của người Pháp có phần từ đời, lời lẽ dùng-dàng mà cách bố cục thật tài. Vì sở lợi lại ít quá vậy vì nào mượn mua xin mau viết thơ cho nhà in Hậu-giang Cantho.

Giá mỗi quyển 0\$10, phụ thêm 0\$15 tiền gởi

## GARAGE TRẦN-DẤT-NGHĨA

Cantho—(Cochinchine)

### SỬA CÁC THỦ MÁY:

Xe hơi, tàu hơi, máy lửa, xe máy, máy may, máy viết chữ, máy nói, tủ sắt, v.v.v.

Công việc làm kỹ lưỡng, mau mà giá rẻ.

Có trữ bán vỏ ruột xe hơi, xe kéo và xe máy, máy may hiệu Singer và xe kéo mới.

Dầu nhớt, dầu xăng. Đồ phụ tùng xe hơi và xe máy v.v.v.

Lãnh làm sườn nhà và hàng rào sắt.

Tại hàng có sẵn xe hơi để cho mượn đi chơi, cùng bao di xe. Giá định nơi nào luôn.

## Lời rao

Cho có bác, anh chị rỏ: Con gái tôi tên Trần-tự-Cao tên là HAI-CHO, 23 tuổi có trốn; bỏ nhà mà trốn đầu tôi không hiểu và có cấp của tôi 27 lượng vàng quần áo và 400 đồng bạc, cộng cả thấy là 2250\$.

Vậy kể từ ngày 18 Octobre 1922, nếu ai cho con tôi là HAI-CHO vay bởi bạc hay là bán chịu hàng hóa chi cho rỏ thì cứ nó mà đòi, tôi không biết tới, lại tôi không nhìn nó là con của tôi nữa. Bàng ai cho nó vay bởi hoặc bán chịu cho nó thì không dạng phép đến đòi là cha nó.

TRẦN-MIENG, kêu là chủ Mês Buôn-bán Cantho—ville.

## Giá rẻ !!! Giá rẻ !!!

KINH CÙNG QUÍ-VỊ RỎ:



Bên-biểu mới tiếp dựng một kỷ viết kẹp theo tú áo "Porte-plume à réservoir" à remplissage automatique, có ayaaf bằng métal nickelé đẹp lắm, không thua gì các hiệu khác.

Giá định bán rỏ, mỗi cây... 0\$60

Ái mua nhều về bán lại 12 cây, giá chắc là... 0\$500

Thứ viết này không phải xấu mà bán rỏ, cũng là viết của các xư ng Langsa gởi qua, nếu gởi gởi kỷ càng thì cũng dùng lâu dài.

Kỷ này lại không bao nhiêu; như Quí-Vị cần dùng viết thơ đến mua mau mau kéo hết.

Xin để thơ và mandat cho:

M. Trần-dất-Nghĩa  
Quản-lý An-Quán An-Hà Cantho.

## Lời rao

Tôi là Thái-xuân-Lai Hội-Đồng tổng Bình-lộ ở tại làng Hanh-Thông, Trà-luộc (Cantho) rao cho thiên hạ hay rằng từ này sắp tới tôi không biết tới sự năn chi của con tôi là Thái-xuân-Kỷ kêu là AA Bôn.

Trước khi tôi có mua vườn đất cho nó dựng ở, nay tôi đã thừa với Tòa rút lại hết rồi.

Thái-xuân-Lai

### CAFE RESTAURANT

## Hùng Hing

Gần nhà hội làng Tân-an

Kính cùng quí ông và quí thầy, tôi mới lập nhà hàng bán cơm tây, bán đồ từ món (par plat) ăn món nào thì tính tiền món này, tiệm tôi nấu đồ ăn ngon kỹ lưỡng sạch sẽ, ban ngày đồ ăn khác, ban đêm đồ ăn khác, có làm đồ thứ bánh tây, hoặc có đám tiệc chi thì tiệm tôi cũng bao lãnh mà nấu.

Vậy quí ông và quí thầy có đi Cantho xin đến tiệm tôi thì tôi sẵn lòng tiếp rước.

Cor. 34 Insertion conforms